

THÔNG BÁO

Về công bố Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính, chỉ số mức độ hài lòng của Sở Tài chính năm 2018

Ngày 29/01/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 310/QĐ-UBND Phê duyệt và công bố Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2018 của các sở, ngành thuộc tỉnh; các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và ngày 17/12/2018 Sở Nội vụ ban hành Quyết định số 239/QĐ-SNV về việc phê duyệt kết quả xác định Chỉ số hài lòng đối với các sở, cơ quan ngành dọc và UBND cấp huyện năm 2018.

1. Kết quả Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2018 của Sở Tài chính tại Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 29/01/2019

| STT | TÊN CƠ QUAN | ĐIỂM CHUẨN | ĐIỂM THẨM ĐỊNH | CHỈ SỐ | XẾP HẠNG | THỨ TỰ XẾP HẠNG |
|-----------|---|------------|----------------|--------|----------|-----------------|
| I | Kết quả chỉ số và xếp hạng kết quả cchc năm 2018 | | | | | |
| 1 | Sở Tài chính | 99 | 89,75 | 90,66% | TỐT | 04 |
| II | Kết quả chỉ số và xếp hạng kết quả cchc năm 2017 | | | | | |
| 1 | Sở Tài chính | 99,5 | 85,75 | 86,18% | TỐT | 05 |

Kết quả trên cho thấy: Chỉ số xếp hạng kết quả CCHC năm 2018 của Sở Tài chính xếp loại Tốt, **đạt 90,66%, tăng +4,48%** so với năm 2017, đứng thứ 4/44 đơn vị, tăng thứ tự xếp hạng lên một bậc so với năm 2017 là 5/44 đơn vị.

2. Kết quả Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2018 của Sở Tài chính tại Quyết định số 239/QĐ-SNV ngày 17/12/2018

| STT | Nội dung | Năm | Kết quả | Tăng /Giảm | Thứ tự xếp hạng |
|-----|-----------------|------|---------|------------|-----------------|
| 1 | Chỉ số hài lòng | 2018 | 80,86% | + 1,79% | 12/18 |
| 2 | Chỉ số hài lòng | 2017 | 79,07% | | 12/18 |

Kết quả Bảng trên cho thấy: Chỉ số mức độ hài lòng năm 2018 của Sở Tài chính đạt kết quả 80,86%, thứ tự xếp hạng 12/18 đơn vị, so với năm 2017 kết quả chỉ số hài lòng tăng +1,79% nhưng thứ tự xếp hạng không thay đổi so với năm 2017, thứ tự xếp hạng 12/18 đơn vị.

3. Đánh giá chung và nhiệm vụ trong năm 2019

a. Đánh giá chung

Với kết quả đạt được như trên ngay từ đầu năm, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm; Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo các Phòng chuyên môn tích cực tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC, với nhiều giải pháp cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính; đảm bảo thống nhất cao trong tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và cán bộ, công chức về các chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp CCHC, gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài chính. Sở Tài chính đã triển khai và thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2018 theo tiến độ. Đồng thời phát động thi đua trên tinh thần kế hoạch công tác thi đua khen thưởng năm 2018 gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC. Mục tiêu công tác CCHC giai đoạn 2016-2020 tại Sở Tài chính, tập trung rà soát, điều chỉnh các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tài chính-ngân sách ngày một đơn giản, dễ hiểu, giảm thời gian và chi phí thực hiện cho các tổ chức và người dân trong giải quyết TTHC.

b. Nhiệm vụ CCHC năm 2019 và biện pháp khắc phục

Nhằm khắc phục những hạn chế và nâng cao chất lượng phục vụ, nâng cao Chỉ số xếp hạng kết quả cải cách hành chính, chỉ số mức độ hài lòng của Sở Tài chính năm 2019, để hoàn thành kế hoạch CCHC của sở năm 2019, góp phần thực hiện hiện thắng lợi chương trình tổng thể CCHC của tỉnh giai đoạn 2016-2020, trên cơ sở các ý kiến của khách hàng, Ban Giám đốc Sở yêu cầu lãnh các phòng nghiệp vụ thực hiện một số nội dung sau:

1. Các phòng nghiệp vụ tiếp tục hoàn thiện nhiệm vụ CCHC Ủy ban tỉnh giao Sở Tài chính (STC) chủ trì theo Quyết định số 4089/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 và nhiệm vụ của Sở giao theo QĐ số 21/QĐ-STC ngày 24/1/2019 của Sở Tài chính;

2. Các phòng nghiệp vụ trực tiếp tham gia giải quyết thủ tục hành chính của Sở như: Phòng Tài chính đầu tư; phòng Quản lý giá và công sản, trong quá trình giải quyết TTHC phát hiện quy định TTHC có bất cập, vướng mắc thì tiếp tục rà soát, kiến nghị các nội dung đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực phụ trách để UBND tỉnh bổ sung vào Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC vào tháng 3 hàng năm.

3. Hồ sơ giải quyết trễ hạn trên Phần mềm Một cửa điện tử: Các phòng chuyên môn lưu ý thống nhất cập nhập tình trạng giải quyết công việc trên Phần mềm một cửa điện tử song song với kết quả đầu ra trên hồ sơ giấy. Tuyệt

đôi không để hồ sơ trễ hạn, phần đầu tiên tới 100/% hồ sơ giải quyết đúng và sớm hạn. Trường hợp nếu có hồ sơ trễ hạn thì các phòng chuyên môn phải tham mưu văn bản xin lỗi và hẹn lại thời gian theo quy định tại Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh.

4. Văn bản điện tử do cơ quan phát hành không thực hiện chữ ký số của Lãnh đạo Sở: Thực hiện chữ ký số của Lãnh đạo Sở trên toàn bộ văn bản điện tử ban hành (có đầy đủ chữ ký số của Lãnh đạo Sở và chứng thư số cơ quan).

5. Trang thông tin điện tử của Sở được duy trì tốt, hoạt động hiệu quả, cập nhật tin tức liên tục, niêm yết thủ tục hành chính đầy đủ, công khai danh bạ điện thoại của tất cả công chức cơ quan. Cuối mỗi tuần, các phòng chuyên môn tổng hợp nội dung công việc cả tuần để trình Lãnh đạo Sở duyệt và đưa tin lên Trang thông tin điện tử của Sở, đảm bảo thông tin được cập nhật kịp thời phục vụ cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp. Đồng thời nội dung nào được cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp quan tâm nhiều thì để nội dung đó trên trang chủ và có chuyên mục dành riêng cho công dân, doanh nghiệp và chính quyền, đoàn thể.

6. Nghiên cứu mẫu tờ rơi hướng dẫn và thông tin đường dây nóng cho cá nhân, tổ chức và trả lời đầy đủ, cụ thể những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp qua đường dây nóng. Lưu ý những ý kiến đóng góp, phản ánh của các tổ chức, cá nhân để rút kinh nghiệm, chấn chỉnh lề lối làm việc, cải thiện thái độ phục vụ công dân; minh bạch, rõ ràng và công bằng khi tiếp nhận hồ sơ thủ tục.

7. Nghiên cứu hình thức phù hợp để niêm yết công khai các quy trình giải quyết TTHC và hướng dẫn khách hàng tra cứu thông tin nhanh và thuận tiện nhất, trang bị thêm các thiết bị hỗ trợ khách hàng tại bộ phận Một cửa để tạo điều kiện thuận tiện khi khách hàng đến thực hiện thủ tục.

8. Thực hiện nghiêm túc quy trình giải quyết hồ sơ TTHC trên phần mềm một cửa điện tử. Các CBCC nhận và xử lý hồ sơ trên phần mềm một cửa phải thường xuyên theo dõi, báo với quản trị mạng kịp thời các lỗi do phần mềm để tránh ảnh hưởng đến việc chấm điểm CCHC của Sở. Bên cạnh đó, các CBCC tham gia quy trình xử lý phải nghiêm túc thực hiện đúng quy định để không phát sinh thêm hồ sơ trễ hạn do quên xử lý trên phần mềm.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (VBĐT);
- Các phòng nghiệp vụ (VBĐT);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

**DANH SÁCH XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN THEO CHỈ THỊ SỐ 33/2008/CT-TTg
NĂM 2014 VÀ 2016**

(kèm theo công văn số/STC-VP ngày....tháng....năm 2016 của Sở Tài chính)

| STT | Văn bản kiến nghị của thanh tra, kiểm toán | | Đã tiếp thu, xử lý (nêu rõ nội dung, hình thức xử lý) | Chưa thực hiện (nguyên nhân, thời hạn dự kiến thực hiện) | Ghi chú |
|-----------|--|--|---|---|---------|
| | Số, ngày, tháng, năm | Nội dung kiến nghị | | | |
| I | NĂM 2014 | | | | |
| | Không có | | | | |
| II | NĂM 2016 | | | | |
| 1. | Ông Đỗ Hồng Hải - Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Nam Khánh Hòa (Báo cáo Kết quả thanh tra đột xuất số 19/BC-STC ngày 25/10/2016 của Sở Tài chính) | Kiến nghị ông Đỗ Hoàng Hải nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.363.170.019 đồng | Đã nộp NSNN | Các nội dung liên quan khác đang chờ kết quả của Cơ quan điều tra | |
| 2. | Ông Ngô Mạnh - Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Nam Khánh Hòa | | | Chờ kết quả của Cơ quan điều tra | |
| 3. | Ông Đoàn Phi Dũng - Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Nam Khánh Hòa | | | Chờ kết quả của Cơ quan điều tra | |
| 4. | Bà Diệp Thụy Khánh Trân - Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Nam Khánh Hòa | | | Chờ kết quả của Cơ quan điều tra | |
| 5. | Ông Nguyễn Văn Tiến - Phòng Quản lý dự án Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Nam Khánh Hòa | | | Chờ kết quả của Cơ quan điều tra | |

| STT | Văn bản kiến nghị của thanh tra, kiểm toán | | Đã tiếp thu, xử lý (nêu rõ nội dung, hình thức xử lý) | Chưa thực hiện (nguyên nhân, thời hạn dự kiến thực hiện) | Ghi chú |
|-----|---|--------------------|---|--|---------|
| | Số, ngày, tháng, năm | Nội dung kiến nghị | | | |
| 6. | Ông Đỗ Xuân Đoan - Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Nam Khánh Hòa | | | Chờ kết quả của Cơ quan điều tra | |
| 7. | Ông Lương Thành Nam - Nhân viên phòng Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Nam Khánh Hòa | | | Chờ kết quả của Cơ quan điều tra | |
| 8. | Ông Phan Tuấn Nam - Nhân viên phòng Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Nam Khánh Hòa | | | Chờ kết quả của Cơ quan điều tra | |
| 9. | Bà Phạm Thị Ngọc Phi - Kế toán viên phòng Kế hoạch tài chính Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Nam Khánh Hòa | | | Chờ kết quả của Cơ quan điều tra | |

**DANH SÁCH XỬ LÝ ĐỐI VỚI TỔ CHỨC THEO CHỈ THỊ SỐ 33/2008/CT-TTg
NĂM 2014 VÀ 2016**

(kèm theo công văn số/STC-VP ngày....tháng....năm 2016 của Sở Tài chính)

| STT | Văn bản kiến nghị của thanh tra, kiểm toán | | Đã tiếp thu, xử lý (nêu rõ nội dung, hình thức xử lý) | Chưa thực hiện (nguyên nhân, thời hạn dự kiến thực hiện) | Ghi chú |
|-----------|---|--|--|--|---------|
| | Số, ngày, tháng, năm | Nội dung kiến nghị | | | |
| I | NĂM 2014 | | | | |
| | Không có | | | | |
| II | NĂM 2016 | | | | |
| 1 | Kết luận thanh tra số 2432/KL-STC ngày 16/6/2016 của Sở Tài chính Khánh Hòa về việc thanh tra tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Khánh Hòa | Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với cá nhân có liên quan đến sai sót của Sở Giáo dục và ĐT và các đơn vị trực thuộc | Đã thực hiện kiểm điểm rút kinh nghiệm | | |
| 2 | Kết luận Thanh tra số 5108/KL-STC ngày 30/11/2016 của Giám đốc Sở Tài chính Khánh Hòa về thanh tra tài chính Sở văn hóa và Thể thao | Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với cá nhân có liên quan đến sai sót qua thanh tra của Sở Văn hóa và Thể thao | Đã thực hiện kiểm điểm rút kinh nghiệm | | |
| 3 | Kết luận Thanh tra số 09/KLTT ngày 21/7/2016 của Thanh tra tỉnh Khánh Hòa về công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, đầu tư, mua sắm công và công chức, công vụ đối với Trung tâm Y tế dự phòng Khánh Hòa | Đề nghị Sở Tài chính ghi thu, ghi chi số chênh lệch cải cách tiền lương năm 2015 mà ngân sách phải cấp thêm với số tiền là 631.692.979đ (1.172.437.560đ – 540.744.581đ) vào nguồn cải cách tiền lương năm 2016 | Khi thẩm định nhu cầu, nguồn và phương thức chi điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 47/2016/NĐ-CP ngày 25/5/2016 của Chính phủ, Sở Tài chính giảm trừ vào nguồn CCTL của Trung tâm Y tế dự phòng | | |

| STT | Văn bản kiến nghị của thanh tra, kiểm toán | | Đã tiếp thu, xử lý (nêu rõ nội dung, hình thức xử lý) | Chưa thực hiện (nguyên nhân, thời hạn dự kiến thực hiện) | Ghi chú |
|-----|---|--|---|--|---------|
| | Số, ngày, tháng, năm | Nội dung kiến nghị | | | |
| | | | trước khi bổ sung KP cho đơn vị | | |
| 4 | Kết quả thanh tra đột xuất số 19/BC-STC ngày 25/10/2016 của Sở Tài chính Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Nam Khánh Hòa | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị quy định khoán xăng xe đúng đối tượng và mức cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ; - Chấm dứt ngay việc sử dụng ô tô công ty vào việc riêng - Công ty căn cứ tình hình thực tế và các quy định của nhà nước để xây dựng quy trình thủ tục thực hiện các công việc sửa chữa thường xuyên nạo vét chống hạn và bơm dầu để thực hiện trong nội bộ cty | | Chờ kết quả của Cơ quan điều tra | |